

Số: 171/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2026/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

*Nguyên đơn:* chị Trịnh Hoàng Lan H, sinh năm 1998, số CCCD: 038198009078.

Địa chỉ: thôn D, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* anh Đoàn Đình S, sinh năm 1994, số CCCD: 038094041510.

Địa chỉ: thôn H, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số điều quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Hoàng Lan H và anh Đoàn Đình S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Chị Trịnh Hoàng L H và anh Đoàn Đình S đều xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Trịnh Hoàng Lan H và anh Đoàn Đình S thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung, cháu Đoàn Vương N, sinh ngày 23/10/2015 và cháu Đoàn Bảo H1, sinh ngày 08/4/2020. Anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N và cháu H1. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

*Về tài sản chung và công nợ chung:* Chị Trịnh Hoàng Lan H và anh Đoàn Đình S thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Trịnh Hoàng Lan H và anh Đoàn Đình S thống nhất thỏa thuận: Chị Quỳnh chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) chị H đã nộp. Trả lại cho chị H số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002163 ngày 23/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Định Hòa, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoa**